

Bản án số: 15/2024/HS-PT

Ngày: 13-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Như Mai và ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo A B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

A B, sinh ngày 15/6/1994, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đăk R, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Rơ Ngao; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông A Hur và bà Y Hjur; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/7/2023, A B điều khiển xe mô tô BKS: 82H2-2075 lưu thông trên đường Trường Chinh, hướng thôn Đăk Rao Lớn đi ra Quốc lộ 14, thuộc tỉnh lộ DT 675, đoạn qua thôn Đăk R, thị trấn T, huyện Đ. Khi đi đến gần đường dân sinh, A B bật đèn xi nhan để chuyển hướng rẽ trái sang đường với tốc độ cao. Do thiếu quan sát phía trước nên khi phát hiện đã thấy xe gắn máy BKS: 82UA-008.53 do Phạm Đình Phương Đan (sinh ngày 30/8/2006)

điều khiển chở theo bà Đinh Thị Thu Nguyệt (sinh năm 1963, cùng trú tại Khố 5, thị trấn Đắk Tô, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) đang lưu thông hướng ngược lại cách xe mình khoảng vài mét. A B đánh lái sang trái theo chiều đi để tránh. Còn Phạm Đình Phương Đan, khi phát hiện có xe ngược chiều chuyển hướng qua đường với tốc độ cao có chiều hướng lao thẳng về hướng xe của mình nên giảm tốc độ và đánh lái sang trái theo chiều đi để tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên xe mô tô của A B va chạm vào phần gác chân bên phải phía trước của xe gắn máy. Sau va chạm bà Nguyệt ngã xuống lòng đường và được người dân đưa đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng, ngày 25/7/2023 bà Nguyệt tử vong.

Tại bản giám định pháp y kết luận: Nguyên nhân chết của bà Đinh Thị Thu Nguyệt do đa chấn thương.

Kết luận số 24/KL-ĐGTS ngày 29/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, giá trị thiệt hại do hư hỏng của xe mô tô BKS: 82H2 – 2075 là 311.250 đồng và xe gắn máy BKS: 82UA – 008.53 là 280.500 đồng.

Kết luận giám định tư pháp đối với phương tiện: Xe gắn máy BKS 82UA-008.53 và xe mô tô BKS 82H2-2075 đều có hệ thống lái đạt yêu cầu, hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với A B là 0.440mg/L khí thở; đối với Phạm Đình Phương Đan là: 0.000mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra thuộc tỉnh lộ DT 675, đoạn qua thôn Đắk R, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Hướng khám nghiệm là bùng binh Pô Kô (Quốc lộ 14) đi thôn Đắk Rao Lớn, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn, lấy trụ điện có ký hiệu 475TMKT/23 nằm ngoài lề đường phía bên phải theo hướng khám nghiệm làm điểm mốc. Đây là đoạn đường thẳng và bằng phẳng, được trải nhựa chiều rộng lòng đường là 6,6m; giữa đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng, chia lòng đường thành hai chiều xe chạy. Đoạn đường không có biển báo nguy hiểm, không giao nhau với đường không ưu tiên.

Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết như sau: xe mô tô BKS: 82H2-2075 sau tai nạn để lại 02 tổ hợp vết cà, cụ thể tổ hợp vết cà 1 (VC1) không liên tục có chiều hướng thôn Đắk Rao Lớn đi bùng binh Pô Kô có kích thước (4,5x0,01) mét; có đầu vết cà và đuôi vết cà cách mép đường chuẩn lần lượt là 1,25 mét và 0,9 mét; đuôi vết cà trùng với gác để chân trước bên trái của xe mô tô BKS: 82H2-2075 sau tai nạn; tổ hợp vết cà 2 (VC2) có chiều hướng thôn Đắk Rao Lớn đi bùng binh Pô Kô có kích thước (0,3x0,01) mét; xe gắn máy BKS: 82UA-008.53 sau tai nạn tạo ra tổ hợp vết lốp (VL) không liên tục có chiều hướng theo

hướng khám nghiệm có kích thước (4,8x0,03) mét và tạo ra một tổ hợp vết cà 3 (VC3) không liên tục có chiều hướng theo hướng khám nghiệm có kích thước (03x0,01) mét. Điểm va chạm (điểm đụng) giữa xe mô tô và xe gắn máy nằm tại làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, cách mép đường 1,7m, thuộc phần đường lưu thông của Phạm Đình Phương Đan.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum đã quyết định: **Tuyên bố:** Bị cáo A B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo A B **03 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (01/4/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, bị cáo A B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp, việc hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 63.300.000đ cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và xử phạt bị cáo mức án 03 (Ba) năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Mong HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nuôi con nhỏ, mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/7/2023, bị cáo A B điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, kết quả đo nồng độ cồn là 0.440mg/L khí thở, lưu thông trên tỉnh lộ DT 675, đoạn qua thôn Đăk R, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Bị cáo tham gia giao thông không đúng làn đường quy định, chuyển hướng qua phần đường của xe đi ngược chiều không giảm tốc độ, không quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe gắn máy do Phạm Đình Phương Đan đi theo hướng ngược lại. Hậu quả bà Đinh Thị Thu Nguyệt tử vong, hai xe bị hư hỏng.

Với các hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum đã xét xử bị cáo A B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A B thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Phạm Từ Vũ là chồng của bị hại, tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nuôi con nhỏ; mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo và gia đình đã chủ động thăm hỏi và bồi thường cho bị hại số tiền 63.300.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo A B đề ngày 11/4/2024, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

2. **Tuyên bố:** Bị cáo A B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo A B **30 (ba mươi) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (01/4/2024).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo A B không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/6/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam Công an T. Kon Tum;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân (Đã ký)

